

Số: 15 /TB-TTCP

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật
trong công tác quản lý nhà nước về xăng dầu**

Thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2022, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Quyết định số 396/QĐ-TTCP ngày 13/10/2022 thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xăng dầu.

Ngày 13/11/2023, Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 1061/KL-TTCP về việc chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về xăng dầu.

Ngày 27/12/2023, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 4741/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về Kết luận thanh tra số 1061/KL-TTCP ngày 13/11/2023 của Thanh tra Chính phủ, trong đó giao Thanh tra Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trong Quý I năm 2024.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái, Tổng Thanh tra Chính phủ Thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Xăng dầu là tên chung để chỉ các sản phẩm của quá trình công nghệ chung cất, chế biến dầu thô, chất thải và các nguyên vật liệu khác để tạo ra các sản phẩm dùng làm nhiên liệu, bao gồm: xăng, nhiên liệu điêzen, dầu hỏa, dầu madút, nhiên liệu hàng không, nhiên liệu sinh học và các sản phẩm khác dùng làm nhiên liệu, không bao gồm các loại khí hóa lỏng và khí nén thiên nhiên.

Từ năm 2017 đến ngày 30/6/2022, hoạt động kinh doanh xăng dầu và công tác quản lý nhà nước về xăng dầu thực hiện theo: Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (có hiệu lực kể từ ngày 15/01/2018), Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 (có hiệu lực từ ngày 02/01/2022). Theo đó:

Tham gia quản lý nhà nước về xăng dầu là các Bộ ngành: Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ,...; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

Thương nhân kinh doanh xăng dầu bao gồm: Thương nhân đầu mối (Thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu và thương nhân sản xuất xăng dầu); thương nhân phân phối xăng dầu; thương nhân làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; thương nhân làm đại lý bán lẻ xăng dầu; thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng dầu; thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu. Đến Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu được sửa đổi thành thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu (thương nhân đầu mối KDXD) và thương nhân sản xuất xăng dầu sửa đổi thành thương nhân đầu mối sản xuất xăng dầu (thương nhân đầu mối SXXD).

Tại thời điểm thanh tra, số lượng các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên toàn quốc đang hoạt động như sau: có 38 thương nhân đầu mối KDXD (03/41 thương nhân đầu mối KDXD bị thu hồi Giấy phép); 02 thương nhân đầu mối SXXD; 341 thương nhân phân phối xăng dầu (06/347 thương nhân phân phối bị thu hồi Giấy xác nhận); 18 tổng đại lý kinh doanh xăng dầu; 312 đại lý kinh doanh xăng dầu; 17.449 cửa hàng bán lẻ xăng dầu...

Theo báo cáo của Bộ Công Thương (Văn bản số 886 /BCT-TTTN ngày 30/12/2022), từ năm 2017 đến tháng 9/2022, Bộ Công Thương thành lập 02 Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kinh doanh xăng dầu (Quyết định số 3646/QĐ-BCT ngày 31/12/2020; Quyết định số 3103/QĐ-BCT ngày 31/12/2021). Qua kiểm tra đã thu hồi 02 và đình chỉ 01 Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu của các thương nhân đầu mối KDXD, thu hồi 01 Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; thực hiện 03 cuộc thanh tra đột xuất (các Quyết định thanh tra số 188/QĐ-BCT, số 189/QĐ-BCT, số 192/QĐ-BCT đều ngày 15/2/2022) thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong kinh doanh xăng dầu tại 33 thương nhân kinh doanh xăng dầu. Qua thanh tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật chủ yếu như: thương nhân đầu mối KDXD dự trữ xăng dầu lưu thông tối thiểu bắt buộc thấp hơn quy định, mua xăng dầu từ các công ty con của thương nhân đầu mối KDXD, mua xăng dầu từ thương nhân phân phối, không báo cáo đăng ký hệ thống phân phối...Đánh giá các đơn vị thuộc Bộ thiếu kiểm tra, giám sát việc tuân thủ của các thương nhân theo quy định.

Cơ quan quản lý thị trường thực hiện gần 170 cuộc thanh tra, trên 18.400 cuộc kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật chủ yếu như: không đăng ký hệ thống phân phối và thời gian bán hàng của cửa hàng bán lẻ xăng dầu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; mua bán xăng dầu với đối tượng ngoài hệ thống phân phối; tự giảm thời gian bán hàng...

II. KẾT LUẬN

Xăng dầu là mặt hàng quan trọng, thiết yếu, là yếu tố “đầu vào” của các hoạt động sản xuất kinh doanh; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm

quốc phòng, an ninh của đất nước. Kinh doanh xăng dầu là lĩnh vực kinh doanh có điều kiện, giá bán xăng dầu được thực hiện theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước.

Hàng năm, thị trường trong nước, tiêu thụ khoảng 18,5 đến 20,5 triệu tấn xăng dầu (xăng dầu sản xuất trong nước đáp ứng khoảng 14,3 triệu tấn), nhu cầu tiêu thụ xăng dầu, có xu hướng tăng dần. Trong những năm qua, Bộ Công Thương và các Bộ ngành liên quan đã có nhiều cố gắng trong quản lý, điều hành thị trường xăng dầu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định xã hội...

Riêng trong năm 2021 và 2022, thị trường xăng dầu thế giới, có nhiều diễn biến phức tạp, nguồn cung không ổn định, giá cả biến động lớn và thường xuyên... ảnh hưởng đến thị trường xăng dầu trong nước. Qua đó, một số cơ chế, chính sách liên quan đến kinh doanh xăng dầu đã bộc lộ nhiều bất cập; công tác quản lý nhà nước về xăng dầu của một số Bộ, ngành có một số hạn chế, tồn tại, vi phạm... dẫn đến, gián đoạn nguồn cung xăng dầu tại một số thời điểm, ảnh hưởng đến an ninh năng lượng, phát triển kinh tế...

Nguyên nhân:

Khách quan: Do cơ chế, chính sách về kinh doanh xăng dầu còn một số bất cập, thị trường xăng dầu thế giới biến động mạnh, tăng, giảm bất thường, nguồn cung không ổn định do ảnh hưởng của dịch bệnh, chiến tranh, lạm phát tăng cao...

Chủ quan: Các bộ, ngành có trách nhiệm quản lý nhà nước lĩnh vực kinh doanh xăng dầu còn chưa sâu sát, thiếu kiểm tra, giám sát trong quản lý, điều hành (giá cơ sở chưa bám sát với sự biến động của thị trường, một số chi phí chưa điều chỉnh kịp thời...); hệ thống kinh doanh xăng dầu phức tạp, nhiều bất cập, làm tăng các chi phí trung gian; một số thương nhân đầu mối vi phạm pháp luật, chưa thực hiện hết nghĩa vụ, trách nhiệm đối với nhà nước; thương nhân phân phối nhiều nhưng quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, năng lực còn thiếu. Tuy nhiên, chưa có biện pháp quản lý, xử lý hiệu quả... Cụ thể như sau:

1. Về quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu Việt Nam; việc dự trữ xăng dầu quốc gia

Tại Quyết định số 1030/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 quy định: “*Dự trữ xăng dầu thương mại tại các kho đầu mối nhập khẩu xăng dầu bảo đảm ổn định nhu cầu thị trường trong nước do các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu thực hiện*”. Trong 05 năm, thực hiện Quyết định số 1030/QĐ-TTg, có 13/82 dự án đã hoàn thành đầu tư và đưa vào hoạt động với tổng công suất là 659.300m³, đạt 15%; 25/82 dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện với công suất là 3.562.300m³. Việc xây dựng kho xăng dầu thương mại hiện nay, đều do doanh nghiệp tự đầu tư nên phụ thuộc vào nhu cầu, năng lực của các thương nhân đầu mối KDXD. Mặt khác, Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho phép thương nhân đầu mối KDXD được thuê kho để làm điều kiện xin cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu xăng dầu nên không

khuyến khích các thương nhân đầu mỗi đầu tư xây dựng kho, dẫn đến kết quả đầu tư kho xăng dầu thương mại theo quy hoạch thấp như nêu trên.

Việc đầu tư xây dựng kho dự trữ quốc gia thuộc trách nhiệm của Nhà nước, vốn đầu tư được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước (Quyết định số 1030/QĐ-TTg), tuy nhiên đến thời điểm thanh tra, Nhà nước chưa bổ sung nguồn vốn đầu tư nên hệ thống kho để dự trữ xăng dầu quốc gia chưa được đầu tư xây dựng, nhà nước cho phép tiếp tục hình thức thuê kho tại các kho xăng dầu đầu mỗi để thực hiện dự trữ xăng dầu quốc gia.

Tại thời điểm ngày 30/6/2022, dự trữ xăng dầu quốc gia chỉ đạt khoảng 07 ngày sử dụng, không đáp ứng mức dự trữ xăng dầu quy định tại Quyết định số 2091/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển dự trữ quốc gia đến năm 2020 là 10 ngày và Quyết định số 1030/QĐ-TTg là 14 ngày, ảnh hưởng đến an ninh năng lượng. Đến ngày 31/3/2022, Bộ Công Thương có Văn bản số 158/BCT-KH báo cáo Thủ tướng Chính phủ về công tác dự trữ quốc gia về xăng dầu hiện nay và đề xuất phương án nâng mức Dự trữ quốc gia về xăng dầu; sau khi có ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ (Văn bản số 992/VPCP-KTTH ngày 07/4/2022 và số 2790/VPCP-KTTH ngày 15/8/2022), đến ngày 27/12/2022, Bộ Công Thương đang hoàn thiện phương án lần cuối và báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Đây là cơ sở để Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn vốn NSNN cho việc nâng mức Dự trữ quốc gia về xăng dầu.

Từ năm 2014, Bộ Khoa học và Công nghệ đã có thông báo kết quả thẩm định dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia gửi Bộ Tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, Bộ Tài chính chưa ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng dầu dự trữ quốc gia, dẫn đến cơ quan có thẩm quyền thiếu cơ sở để xây dựng, ban hành định mức mới thay thế định mức chi phí và định mức hao hụt trong bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia đã áp dụng từ năm 2003 (Quyết định số 65/QĐ-BKH ngày 27/01/2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) với chi phí là 14.893 đ/m³/tháng.

Việc áp dụng định mức chi phí, định mức hao hụt từ năm 2003 để thanh toán cho các đơn vị giữ hàng xăng dầu dự trữ quốc gia là không phù hợp với thực tế hiện nay, không tạo động lực và khuyến khích các doanh nghiệp tham gia thực hiện bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia, trong khi Nhà nước chưa xây dựng được hệ thống kho xăng dầu dự trữ quốc gia, dẫn đến Bộ Công Thương phải giao cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty Dầu Việt Nam, Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Tháp, Công ty cổ phần Nhiên liệu bay bảo quản hàng xăng dầu dự trữ quốc gia, nên gặp khó khăn khi yêu cầu doanh nghiệp phải bảo quản, cất trữ riêng xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy định tại Điều 51 Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 và quy định tại Điều 5 Thông tư số 172/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính quy định về thuê bảo quản hàng dự trữ quốc gia; việc luân phiên, đổi hàng xăng dầu dự trữ quốc gia chưa thực hiện đầy đủ theo quy định tại Điều 37 Luật Dự trữ quốc gia và quy định tại Điều 10 Quyết định số 16/2020/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý xăng dầu dự trữ quốc gia.

Việc thực hiện chuyển đổi xăng dầu dự trữ quốc gia:

Đến thời điểm thanh tra, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính chưa thanh, quyết toán chi phí chuyển đổi chủng loại dầu Diesel 0,25%S sang Diesel 0,05%S đã thực hiện xong từ cuối năm 2015. Trách nhiệm thuộc về Bộ Công Thương, Bộ Tài chính.

Do gặp khó khăn, vướng mắc trong xây dựng giá bán tối thiểu xăng Ron92 để bán đấu giá (mặt hàng xăng Ron 92 không còn là mặt hàng được nhà nước điều hành giá và hiện nay không còn sử dụng phổ biến trên thị trường...), nên tại thời điểm thanh tra, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính chưa thống nhất được phương án về giá bán xăng Ron92 dự trữ quốc gia (DTQG) để chuyển đổi chủng loại xăng Ron 92 sang Ron 95 DTQG.

2. Về việc cấp giấy phép và giấy xác nhận trong hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Việc cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu và Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu (TNPP):

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2022, Bộ Công Thương cấp 37 Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu (chưa bao gồm 04 giấy phép cấp cho thương nhân đầu mối KDXD cung cấp cho hoạt động hàng không) và cấp 347 Giấy xác nhận đủ điều kiện làm TNPP.

Do quy định tại khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 13 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP điều kiện để cấp giấy phép, giấy xác nhận đối với kho, bể xăng dầu “...*thuê sử dụng của thương nhân kinh doanh dịch vụ xăng dầu từ năm (05) năm trở lên...*”. Việc cho phép thuê kho, bể chứa xăng dầu để làm điều kiện cấp giấy phép, giấy xác nhận như trên chưa khuyến khích các thương nhân đầu mối KDXD đầu tư phát triển kho chứa xăng dầu, dẫn đến khó đáp ứng được yêu cầu về kho dự trữ xăng dầu thương mại theo quy định tại Quyết định số 1030/QĐ-TTg (từ năm 2017 đến tháng 9/2022, kết quả thực hiện đầu tư xây dựng kho xăng dầu thương mại theo quy hoạch chỉ đạt 15%); các thương nhân đầu mối KDXD và thương nhân PPXD chủ yếu thuê kho, bể chứa xăng dầu để làm điều kiện xin cấp giấy phép và giấy xác nhận. Nhiều thương nhân đầu mối KDXD và TNPP ký hợp đồng thuê kho, bể chứa xăng dầu chỉ theo mùa vụ, theo thực tế sử dụng để giảm chi phí. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến các vi phạm ở khâu cấp phép và thực hiện các điều kiện cấp phép của Bộ Công Thương, các thương nhân đầu mối KDXD và TNPP.

- Việc thực hiện kiểm tra các điều kiện sau khi cấp Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu và Giấy xác nhận đủ điều kiện làm Thương nhân phân phối xăng dầu:

Từ 01/01/2017 đến 30/6/2022, sau khi được cấp giấy phép, nhiều thương nhân đầu mối KDXD trong thời gian hoạt động kinh doanh xăng dầu không đảm bảo hệ thống phân phối xăng dầu theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; nhiều hợp đồng thuê kho, bể chứa xăng dầu không

phát sinh gửi hàng, thanh lý hợp đồng... ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu cho thị trường. Bộ Công Thương đã thiếu kiểm tra, giám sát, quản lý lỏng lẻo, không kịp thời phát hiện các vi phạm trong việc duy trì điều kiện về kho, bể chứa, về hệ thống phân phối xăng dầu... để xử lý theo quy định tại khoản 6 Điều 8 và khoản 6 Điều 14 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

3. Việc trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ bình ổn giá (BOG)

- *Về thời hạn bình ổn giá xăng dầu:* Theo quy định tại Luật Giá số 11/2012/QH13 việc áp dụng biện pháp lập Quỹ bình ổn giá là có thời hạn, tuy nhiên hiện nay, Chính phủ đang cho áp dụng thường xuyên, liên tục, trong khi đó, các quy định hiện nay đang giao cho nhiều cơ quan tham gia quản lý Quỹ BOG (Bộ Tài chính chủ trì, Bộ Công Thương phối hợp), việc này đã tồn tại nhiều năm nhưng chưa được xử lý kịp thời, dẫn đến có sự đùn đẩy trách nhiệm, quản lý lỏng lẻo, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng Quỹ BOG.

- *Về điều hành Quỹ BOG:* Việc Bộ Công Thương chưa có ý kiến kịp thời để sửa đổi, bổ sung về phương pháp xác định mức trích, mức chi Quỹ BOG tính cho 01 đơn vị sản lượng, khi bình ổn giá tại Thông tư Liên tịch số 39/2014/TT-BCT-BTC quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Thông tư số 103/2021/TT-BCT, dẫn đến từ năm 2017 đến năm 2021, Liên Bộ Công Thương-Tài chính quyết định mức trích, mức chi Quỹ BOG là thiếu cơ sở pháp luật. Liên Bộ Công Thương-Tài chính quyết định chi bình ổn giá khi giá chưa tăng với số tiền khoảng 1.142.448 triệu đồng và chi bình ổn giá cao hơn mức tăng giá với số tiền khoảng 318.137 triệu đồng; tại kỳ điều hành từ 01/01/2017 đến trước 15h ngày 23/4/2018 ban hành văn bản điều hành giá không rõ ràng, dẫn đến, 19/27 thương nhân đầu mỗi KDXD trích lập Quỹ BOG sai chủng loại xăng RON 95 với số tiền khoảng 1.013.449 triệu đồng và chi sử dụng Quỹ BOG với số tiền khoảng 679.843 triệu đồng.

- *Về quản lý Quỹ BOG:* Từ việc áp dụng biện pháp lập Quỹ bình ổn giá thường xuyên, liên tục, chưa theo Luật Giá số 11/2012/QH13, cơ quan quản lý Quỹ BOG còn đùn đẩy trách nhiệm; thiếu quy định, quy chế phối hợp, phân công nhiệm vụ giữa cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp (Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương) trong việc quản lý Quỹ BOG, kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mỗi KDXD thực hiện các quy định pháp luật đối với Quỹ BOG, việc quản lý Quỹ BOG chưa đảm bảo chặt chẽ; Bộ Công Thương chưa xử lý kịp thời vi phạm về Quỹ BOG của các thương nhân đầu mỗi KDXD khi Bộ Tài chính đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính...; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa ban hành văn bản hướng dẫn các Ngân hàng thương mại quản lý Quỹ BOG phù hợp với chức năng nhiệm vụ của ngân hàng, dẫn đến, có 07/15 thương nhân đầu mỗi KDXD đã sử dụng Quỹ BOG sai mục đích bình ổn giá, không kết chuyển về tài khoản quỹ BOG mà để lại tài khoản thanh toán của doanh nghiệp thường xuyên, trong nhiều kỳ trước khi hoàn trả lại Quỹ BOG với số tiền là

7.927.005,2 triệu đồng, trong số này có 03/7 thương nhân đầu mỗi KDXD¹ đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính từ 03 lần trở lên; có 03 thương nhân đầu mỗi KDXD² đã trích lập và chi sử dụng quỹ BOG đối với khối lượng xăng dầu vượt so với khối lượng trên sổ sách, dẫn đến trích lập Quỹ BOG sai với số tiền khoảng 4.793 triệu đồng và chi sử dụng Quỹ BOG sai với số tiền khoảng 22.566 triệu đồng; có 01 thương nhân đầu mỗi KDXD³ trích lập Quỹ BOG thiếu khoảng 3.048 triệu đồng; có 01 thương nhân đầu mỗi KDXD⁴ thực hiện một số bút toán điều chỉnh giảm Quỹ BOG với số tiền 10.275 triệu đồng không phù hợp với nguyên tắc kế toán.

Một số thương nhân đầu mỗi KDXD đã không có biên bản kiểm kê kho xăng, dầu khi xuất bán tại các kỳ điều hành Quỹ BOG của Bộ Công Thương, trích lập Quỹ BOG dựa trên số lượng ghi trên hóa đơn, không thực hiện trích theo số lượng hàng giao thực tế; chưa gửi thông báo tên, địa chỉ, thông tin liên lạc của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản Quỹ BOG tới Bộ Tài chính và Bộ Công Thương; không thực hiện tổng hợp báo cáo việc trích lập, sử dụng Quỹ BOG khi kết thúc năm tài chính; không thực hiện đăng thông tin về số trích lập, số sử dụng và số dư Quỹ BOG hàng tháng và trước mỗi lần điều chỉnh giá bán xăng dầu trong nước, việc điều chỉnh mức trích, mức sử dụng Quỹ bình ổn giá trên trang thông tin điện tử của thương nhân hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng.

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2021, khi kết thúc năm tài chính, các thương nhân đầu mỗi KDXD, các Ngân hàng thương mại nơi các thương nhân đầu mỗi KDXD mở tài khoản Quỹ BOG không gửi sao kê về Bộ Công Thương và Bộ Tài chính theo quy định..., dẫn đến, cơ quan quản lý nhà nước không nắm rõ về số dư đầu kỳ, số trích lập, số sử dụng, phần lãi phát sinh, số dư Quỹ BOG.

- *Về việc xử lý các vi phạm:* Bộ Công Thương chưa kịp thời xem xét, xử lý đình chỉ hoạt động kinh doanh hoặc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu theo thẩm quyền quy định tại điểm 4 khoản 26 Điều 1 Nghị định số 95/2021/NĐ-CP đối với các thương nhân đầu mỗi KDXD đã bị Bộ Tài chính xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần, dẫn đến Quỹ BOG liên tục bị các thương nhân đầu mỗi chiếm dụng và sử dụng sai mục đích bình ổn giá xăng dầu.

4. Về quản lý, điều hành giá xăng dầu

- *Về việc áp dụng giá cơ sở xăng dầu:*

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu thuộc danh mục hàng hóa thực hiện bình ổn giá và được Nhà nước giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh. Tại Luật giá số 11/2012/QH13 quy định việc bình ổn giá xăng dầu bằng định giá cụ thể, giá tối

¹ Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà 04 lần; Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch Xuyên Việt Oil 03 lần; Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức là 03 lần.

² Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà trích lập Quỹ BOG vượt khối lượng với số tiền khoảng 4.793,4 triệu đồng; các công ty chỉ vượt khối lượng khoảng 22.566,7 triệu đồng, trong đó Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng khoảng 4.603,9 triệu đồng; Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà khoảng 14.644,8 triệu đồng; Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp với xăng E5 khoảng 3.318 triệu đồng.

³ Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch Xuyên Việt Oil.

⁴ Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp.

đa, giá tối thiểu hoặc khung giá áp dụng có thời hạn, hiện nay nhà nước đang quản lý giá xăng dầu thông qua việc xây dựng giá cơ sở xăng dầu. Tuy nhiên, việc xây dựng giá cơ sở có nhiều tồn tại, bất cập, dẫn đến giá cơ sở xăng dầu chưa theo sát thị trường, ảnh hưởng đến việc tạo nguồn và phân phối xăng dầu.

- Về phương pháp tính, sự chính xác, kịp thời, ảnh hưởng của giá cơ sở xăng dầu:

Theo quy định tại Luật Giá số 11/2012/QH13 việc áp dụng biện pháp định giá là có thời hạn, tuy nhiên hiện nay, Chính phủ đang cho áp dụng giá cơ sở xăng dầu để điều hành thị trường xăng dầu (Nghị định số 83/2014/NĐ-CP), trong khi đó, việc tính giá cơ sở xăng dầu hiện nay còn nhiều bất cập, tồn tại như: Bộ Tài chính tính toán các chỉ tiêu cấu thành lên giá cơ sở xăng dầu không chính xác, không sát với thị trường như: quyết định mức chi phí đưa xăng dầu từ nước ngoài về Việt Nam để tính vào giá cơ sở thiếu cơ sở pháp luật, áp dụng “định mức” về chi phí từ nhiều năm trước không phù hợp với thị trường; chi phí Premium đưa vào giá cơ sở lớn hơn chi phí premium thực tế tại một số thương nhân đầu mỗi KDXD; áp dụng chi phí định mức cố định đã ban hành từ năm 2014 không phù hợp với thực tế hiện nay..., Bộ Công Thương căn cứ vào cơ sở tính bình quân 15 ngày/10 ngày giá xăng dầu thế giới và các chỉ tiêu do Bộ Tài chính thông báo để áp dụng và tính giá cơ sở xăng dầu... Dẫn đến, giá cơ sở xăng dầu không tính đúng, tính đủ theo giá xăng dầu thế giới và các chi phí khác như: chi phí thuế nhập khẩu, chi phí vận chuyển, chi phí bảo hiểm, premium và không theo kịp biến động của thị trường nên khi giá xăng dầu thế giới biến động mạnh, nhiều thương nhân đầu mỗi đã ngừng nhập khẩu để tránh thua lỗ (Ví dụ như Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng, Tổng công ty Xăng dầu Quân đội năm 2022 đăng ký hạn mức nhập khẩu xăng dầu giảm, mặt hàng xăng hạn mức nhập khẩu bằng 0). Đây là một trong những nguyên nhân, dẫn đến gián đoạn nguồn cung xăng dầu. Trường hợp bắt buộc phải nhập khẩu xăng dầu về để bán (ngày 24/02/2022, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 242/QĐ-BCT về việc giao sản lượng nhập khẩu xăng dầu Quý II/2022, trong đó giao sản lượng nhập khẩu xăng dầu cho 10/34 thương nhân đầu mỗi KDXD, nhưng hầu hết các thương nhân đầu mỗi KDXD nhập khẩu xăng dầu không đáp ứng tiến độ, khối lượng nhập khẩu xăng dầu thấp hơn hạn mức được giao: xăng thiếu 589.035 m³/794.418m³, dầu thiếu 628.637m³/1.248.966m³, trong đó có nguyên nhân giá cơ sở xăng dầu thấp, nhập khẩu về bán lỗ), để đảm bảo thu được lợi nhuận định mức và thu hồi vốn, các thương nhân đầu mỗi KDXD nhập khẩu thiếu khối lượng xăng dầu được giao, phải cắt giảm chi phí bán lẻ, giảm mức chiết khấu cho các đại lý, dẫn đến tình trạng chiết khấu bằng không, nhiều cửa hàng bán lẻ, đại lý xăng dầu tự ý không bán hàng, góp phần làm gián đoạn việc cung ứng xăng dầu.

- Về công tác điều hành giá xăng dầu: Liên Bộ Công Thương-Tài chính thiếu kiểm tra, giám sát các thương nhân đầu mỗi KDXD, dẫn đến một số thương nhân đầu mỗi KDXD xây dựng giá bán buôn, bán lẻ xăng dầu thiếu cơ sở; chỉ gửi quyết định điều chỉnh giá, không gửi văn bản kê khai giá/văn bản đăng ký giá đến Bộ Công Thương; Tổ Liên ngành được thành lập để giúp Liên Bộ Công Thương-

Tài chính thực hiện điều hành giá nhưng Tổ Liên ngành làm việc không theo quy chế, không hiệu quả, ảnh hưởng đến kết quả xây dựng giá cơ sở xăng dầu, quá trình vận hành thị trường xăng dầu.

5. Việc dự trữ xăng dầu lưu thông bắt buộc tối thiểu của thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Các thương nhân đầu mỗi KDXD có trách nhiệm phải dự trữ xăng dầu lưu thông bắt buộc là 30 ngày cung ứng, tính theo sản lượng tiêu thụ nội địa bình quân một (01) ngày của năm trước liền kề tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và 20 ngày tại Nghị định số 95/2021/NĐ-CP.

Từ năm 2017 đến ngày 30/9/2022, có 15/34 (tính số kiểm tra là 15/15) thương nhân đầu mỗi KDXD (chiếm 90% thị phần xăng dầu tiêu thụ trong nước) dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu thiếu về số tháng trong năm, số ngày trong tháng với tổng sản lượng xăng dầu dự trữ thiếu là 1.028.918,8 tấn/m3. Đặc biệt, trong 9 tháng/2022, có 09/15 thương nhân đầu mỗi KDXD dự trữ xăng thiếu từ 5-9 tháng/9 tháng và có 8/15 thương nhân đầu mỗi KDXD dự trữ dầu thiếu từ 6-9 tháng/9 tháng; có 6/15 thương nhân đầu mỗi KDXD dự trữ xăng thiếu từ 8-13 ngày/20 ngày và có 04/15 thương nhân đầu mỗi KDXD dự trữ dầu thiếu từ 8-14 ngày/20 ngày, dẫn đến, khi nguồn cung khan hiếm, không đủ xăng dầu dự trữ để bán ra thị trường, ảnh hưởng đến an ninh năng lượng, bình ổn thị trường. Đây là một trong những nguyên nhân gây gián đoạn nguồn cung xăng dầu thời gian qua.

Bộ Công Thương quản lý lỏng lẻo, thiếu kiểm tra, chấn chỉnh, thu hồi Giấy phép kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu theo thẩm quyền quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, dẫn đến không khắc phục được việc các thương nhân đầu mỗi KDXD dự trữ xăng dầu lưu thông bắt buộc tối thiểu thiếu trong nhiều năm (từ năm 2017 đến ngày 30/9/2022), ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu, an ninh năng lượng...

6. Việc kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP không quy định thời điểm kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với sản lượng xăng dầu do thương nhân đầu mỗi KDXD bán cho thương nhân đầu mỗi KDXD đã được loại trừ khi tính thuế và được quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 67/2011/NĐ-CP, dẫn đến các thương nhân đầu mỗi KDXD khai, tính thuế bảo vệ môi trường thiếu (Thuế BVMT năm 2019, tạm tính kê khai thiếu khoảng 4.900.966 triệu đồng, trong đó Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp kê khai, nộp thuế môi trường tự thỏa thuận với các thương nhân đầu mỗi KDXD khi mua bán xăng dầu của nhau, dẫn đến các đơn vị liên quan kê khai thiếu số thuế BVMT đối với xăng dầu là khoảng 17.294,22 triệu đồng).

Thuế bảo vệ môi trường được tính trong giá cơ sở xăng dầu là thuế gián thu, Nhà nước giao cho các thương nhân đầu mỗi KDXD thực hiện thu trên số lượng xăng dầu bán ra và nộp vào Ngân sách Nhà nước. Xăng dầu là mặt hàng

thiết yếu, khối lượng tiêu thụ lớn, khi người tiêu dùng mua xăng dầu là trả ngay tiền hàng và tiền thuế bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, do Tổng cục Thuế và nhiều Cục Thuế thực hiện chưa đầy đủ, chưa đúng quy định, thiếu kiểm tra, giám sát, dẫn đến nhiều thương nhân đầu mỗi KDXD được kiểm tra đã phát hiện nợ thuế bảo vệ môi trường hàng nghìn tỷ đồng trong nhiều kỳ, nhiều năm, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12 ngày 15/11/2010 và khoản 1 Điều 4 Thông tư 39/2014/TTLT-BCT-BTC; Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức, thường xuyên kê khai thuế BVMT lần đầu và hàng tháng sai, thiếu thuế bảo vệ môi trường; không kê khai thuế và kê khai không trung thực số tiền thuế môi trường phải nộp, dẫn đến, từ năm 2018 đến hết năm 2021, tổng số tiền thuế BVMT kê khai lần đầu và tổng số tiền thuế BVMT kê khai lại tăng thêm là 3.287.650,7 triệu đồng.

Theo báo cáo của Tổng cục Thuế, tại thời điểm 31/10/2022, một số thương nhân đầu mỗi KDXD còn nợ, chưa nộp Ngân sách nhà nước số tiền thuế BVMT là 6.323.909 triệu đồng. Tại thời điểm 30/9/2022, có 6/15 thương nhân đầu mỗi KDXD được thanh tra đang nợ tiền thuế bảo vệ môi trường là 3.219.344,6 triệu đồng (Phụ lục kèm theo).

Mặc dù còn nợ NSNN tiền thuế BVMT nhưng một số thương nhân đầu mỗi KDXD đã cho một số cá nhân vay, nợ để sử dụng vào mục đích cá nhân hàng nghìn tỷ đồng như: (1) Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức (từ năm 2017 đến năm 2022) cho ông Chu Đăng Khoa, Phó Tổng giám đốc và bà Chu Thị Thành, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty mượn số tiền 7.485.280 triệu đồng (đến thời điểm thanh tra, 02 cá nhân nêu trên còn nợ Công ty tổng số tiền là 1.396.210 triệu đồng); (2) Công ty TNHH Thương mại vận tải và Du lịch Xuyên Việt Oil đã âm vốn chủ sở hữu 462.190 triệu đồng; nợ Nhà nước tiền thuế bảo vệ môi trường 1.246.152 triệu đồng; nợ Quỹ BOG là 212.643 triệu đồng, sơ bộ Công ty nợ 1.920.985 triệu đồng, nhưng Công ty đang cho bà Mai Thị Hồng Hạnh, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nợ 2.978.270 triệu đồng.

7. Về quy định quyền được mua/bán xăng dầu giữa thương nhân đầu mỗi với thương nhân đầu mỗi khác; giữa các thương nhân phân phối xăng dầu với nhau trong Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương

Từ việc Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 38/2014/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của nghị định số 83/2014/NĐ-CP quy định không cụ thể, rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu xăng dầu; quy định thương nhân phân phối xăng dầu được mua bán với nhau trái với quy định tại khoản 12 Điều 3 và Điều 15 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, vi phạm khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 3 Luật Ban hành VBQPPL. Dẫn đến, nhiều hành vi mua bán xăng dầu trái quy định, hệ thống kinh doanh xăng dầu bị phá vỡ; nghĩa vụ, trách nhiệm của thương nhân đầu mỗi KDXD là thực hiện tổng nguồn cung xăng dầu do Bộ Công Thương phân giao hàng năm và bình ổn thị trường khi cần thiết nhưng khi mua bán xăng dầu của nhau thì thương nhân đầu mỗi KDXD đã trở thành các thương nhân phân phối, có cơ hội để mua bán

thông qua trung gian làm tăng chi phí lưu thông (Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc làm trung gian mua bán xăng dầu để hưởng chênh lệch giá số tiền là 2.096 triệu đồng).

Khi thương nhân đầu mỗi KDXD mua bán xăng dầu với nhau; thương nhân phân phối xăng dầu mua bán xăng dầu với nhau, tạo ra tầng nấc trung gian để hưởng chiết khấu, chênh lệch giá, tăng chi phí lưu thông, dẫn đến một phần tiền chiết khấu, chênh lệch giá thuộc về các thương nhân đầu mỗi KDXD (trong 05 năm, một số thương nhân đầu mỗi KDXD mua bán xăng dầu hưởng tiền chiết khấu/chênh lệch giá khoảng 9.770.751 triệu đồng), thương nhân phân phối (tại 01 thương nhân phân phối việc mua bán xăng dầu hưởng số tiền chiết khấu là 75.198 triệu đồng) phần còn lại cho các đơn vị khác tham gia thị trường. Từ đó, chiết khấu của đại lý, cửa hàng bán lẻ... bị giảm, thậm chí không còn tiền chiết khấu như thời gian qua. Đây là một trong những nguyên nhân đại lý, cửa hàng bán lẻ bị lỗ, dừng bán, gây gián đoạn nguồn cung cho thị trường, ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng, an ninh năng lượng, phát triển kinh tế. Khi thương nhân đầu mỗi KDXD dừng không bán xăng dầu cho các thương nhân đầu mỗi KDXD, dẫn đến gián đoạn nguồn cung, ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường xăng dầu trong nước.

8. Về một số vi phạm khác trong hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Về việc sản xuất, nhập khẩu xăng dầu:

Hiện nay, nguồn xăng dầu trong nước chủ yếu do 02 Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn cung cấp, với sản lượng năm 2021 là 14,31 triệu tấn xăng dầu, đáp ứng 63,3% thị trường tiêu thụ trong nước (năm 2021).

Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn nhận Ủy quyền từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam bao tiêu sản phẩm) hiện tại bán xăng dầu cho các thương nhân đầu mỗi KDXD theo phương thức đàm phán và phân loại khách hàng chưa theo phương thức đấu giá cạnh tranh; Hội đồng thành viên Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn đã phê duyệt chính sách bán sản phẩm, theo hình thức đàm phán và/hoặc đấu giá, tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn vẫn chưa thực hiện việc đấu giá bán sản phẩm xăng dầu. Việc mua bán xăng dầu như trên là chưa khách quan, chưa đảm bảo cạnh tranh công khai, minh bạch.

- Việc thực hiện tổng nguồn xăng dầu tối thiểu và hạn mức nhập khẩu xăng dầu tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao:

Bộ Công Thương là cơ quan điều phối khối lượng xăng dầu nhập khẩu và tổng nguồn xăng dầu, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong nước, nhưng Bộ Công Thương không hướng dẫn, quản lý các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu nhập khẩu xăng dầu theo Quý, dẫn đến không có kế hoạch, tiến độ chung để quản lý; các thương nhân đầu mỗi KDXD nhập khẩu xăng dầu theo kế hoạch kinh doanh riêng của từng đơn vị nên khi nhập khẩu xăng dầu về bán bị lỗ hoặc khó khăn, nhiều thương nhân đầu mỗi kinh doanh

xăng dầu đã dừng không nhập khẩu xăng dầu (*Công ty TNHH Petro Bình Minh, từ năm 2018 đến hết năm 2021 và Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hòa Khánh, từ năm 2019 đến hết năm 2021 đều không thực hiện nhập khẩu*), đến cuối năm các đơn vị chưa nhập khẩu xăng dầu đủ hạn mức tối thiểu báo cáo Bộ Công Thương xin điều chỉnh. Mặc dù, các văn bản của thương nhân đầu mỗi KDXD không nêu rõ lý do hoặc lý do không phù hợp, thời gian gửi báo cáo chậm hơn theo quy định, nhưng đều được Bộ Công Thương chấp thuận. Các thương nhân đầu mỗi KDXD có vai trò như nhau nhưng do cách quản lý, điều hành thiếu khách quan, công bằng của Bộ Công Thương, dẫn đến một số thương nhân đầu mỗi KDXD phải thực hiện nhiệm vụ của một số thương nhân đầu mỗi KDXD còn lại, do đó nhiều thương nhân không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi cần thiết (*Năm 2022, Bộ Công Thương chỉ giao cho 10/32 thương nhân đầu mỗi KDXD nhập khẩu trong Quý II/2022 với tổng sản lượng là 2.400.000 m³ xăng dầu tại Quyết định số 242/QĐ-BCT ngày 24/02/2022, nhưng có 09/10 thương nhân đầu mỗi KDXD nhập thiếu 589.035 m³ xăng; 06/10 nhập thiếu 628.637 tấn dầu*). Qua đó cho thấy, trong trường hợp nguồn cung xăng dầu đòi hỏi cấp thiết, việc điều hành xuất, nhập khẩu xăng dầu của Bộ Công Thương không hiệu quả. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến gián đoạn nguồn cung xăng dầu.

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2021, có 27 thương nhân đầu mỗi với 48 lượt đơn vị nhập khẩu xăng dầu không đạt hạn mức nhập khẩu xăng dầu tối thiểu được Bộ Công Thương phân giao. Các cơ quan chức năng thuộc Bộ Công Thương đã kiểm tra và xử lý 06 đơn vị, còn 26 thương nhân đầu mỗi với 42 lượt vi phạm chưa được kiểm tra, xử lý.

- *Việc thực hiện kinh doanh xăng dầu của thương nhân đầu mỗi:*

+ *Về hợp đồng giao đại lý, hợp đồng mua bán xăng dầu:*

Việc ký hợp đồng giao đại lý, hợp đồng mua bán xăng dầu được quy định tại Thông tư số 38/2014/NĐ-CP. Tuy nhiên, từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2022, nhiều thương nhân đầu mỗi KDXD, thương nhân phân phối, đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu... ký hợp đồng giao đại lý, hợp đồng mua bán xăng dầu, nhưng nội dung hợp đồng quy định lỏng lẻo, sai quy định; một số thương nhân đầu mỗi KDXD ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ nhưng không quy định mức phí, không thu phí...; ký hợp đồng nhượng quyền bán lẻ xăng dầu với các cửa hàng chưa được cấp Giấy chứng nhận đại lý bán lẻ xăng dầu... Dẫn đến, các bên thiếu cam kết trách nhiệm về sản lượng xăng dầu cung cấp, sản lượng xăng dầu tiêu thụ theo tiến độ; về nghĩa vụ, quyền lợi liên quan... Khi phát sinh tranh chấp về trách nhiệm cung cấp, phân phối xăng dầu, tiền chiết khấu được hưởng... các bên không có cơ sở để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, từ đó nhiều cửa hàng tự ý không nhập xăng dầu về để bán vì chiết khấu thấp, thậm chí bằng 0; việc cung cấp, phân phối xăng dầu bị gián đoạn, ảnh hưởng trực tiếp đến người tiêu dùng...

+ *Việc các thương nhân phân phối bán xăng dầu cho thương nhân đầu mỗi KDXD:*

Từ năm 2017 đến tháng 9 năm 2022, một số thương nhân phân phối xăng dầu bán xăng dầu cho một số thương nhân đầu mối KDXD sai quy định, với khối lượng 828.963 m³ để hưởng tiền chiết khấu/chênh lệch giá bất hợp pháp với số tiền khoảng 950.000 triệu đồng, ảnh hưởng đến chiết khấu cho các đại lý, cửa hàng bán lẻ...; thương nhân đầu mối KDXD đã không tạo nguồn xăng dầu theo nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định, ảnh hưởng đến nguồn cung xăng dầu và đáp ứng yêu cầu của thị trường. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến gián đoạn nguồn cung xăng dầu.

Để xảy ra tình trạng trên trong nhiều năm là do Bộ Công Thương quản lý lỏng lẻo, xử lý không nghiêm, chấn chỉnh không kịp thời.

+ *Một số vi phạm khác:*

Do Bộ Công Thương quản lý lỏng lẻo, thiếu kiểm tra, giám sát, xử lý không nghiêm, chấn chỉnh không kịp thời, dẫn đến, hoạt động kinh doanh xăng dầu diễn biến phức tạp, nhiều hành vi mua bán trái quy định, phá vỡ các nguyên tắc đã được quy định trong Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, xảy ra thường xuyên trong thời gian dài. Cụ thể như: (1) Công ty CP Thương mại và Dầu khí Đồng Tháp uỷ quyền việc mua bán xăng dầu cho các công ty không phải là công ty con và không được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu; (2) Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) uỷ quyền cho các công ty con thuộc Tập đoàn được thực hiện ký hợp đồng mua, bán xăng dầu với thương nhân đầu mối khác và bán tái xuất xăng dầu, với sản lượng 4.469.821 m³, các Công ty cổ phần của Petrolimex bán tái xuất xăng dầu, với sản lượng 6.266.301 m³; (3) các công ty con của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Long Hưng bán xăng dầu cho Công ty mẹ, mua xăng dầu của các thương nhân đầu mối, mua xăng dầu của các thương nhân phân phối khác; (4) Công ty Thương mại kỹ thuật và Đầu tư - CTCP (PETEC)-Công ty con của PVOil đã mua xăng dầu của các thương nhân đầu mối và các đơn vị thành viên khác thuộc PVOil với 87.801 m³ xăng dầu, các Công ty con của PVOil đã bán xăng dầu cho các thương nhân đầu mối khác là 131.162 m³/tấn; (5) các Công ty con của Công ty TNHH Petro Bình Minh mua xăng dầu của các thương nhân đầu mối và các Công ty con của thương nhân đầu mối với số lượng 82.673 m³/tấn xăng dầu, bán xăng dầu cho các thương nhân đầu mối và các Công ty con của thương nhân đầu mối với số lượng 36.806 m³/tấn, mua bán xăng dầu với nhau với số lượng 278.168 m³/tấn xăng dầu.

- *Về việc cấp giấy phép đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu liên quan đến quyền sở hữu của thương nhân đầu mối; cấp phép lại đối với các cửa hàng bán lẻ xăng dầu hết thời hạn giấy phép:*

UBND tỉnh Đồng Tháp chậm phê duyệt điều chỉnh quy hoạch theo hướng dẫn tại Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công Thương chưa phối hợp với Bộ Công an để hướng dẫn thực hiện quy định về thiết kế cửa hàng xăng dầu như: bể chứa đặt ngầm, trang thiết bị phòng cháy chữa cháy... Dẫn đến, việc cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu bị kéo dài và chưa thực hiện được; Sở Công

Thương các tỉnh: Sóc Trăng, Cần Thơ, Hậu Giang, Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận cho 10 cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu đứng tên chủ sở hữu là Công ty CP Nhiên liệu Tây Đô, Công ty TNHH MTV Nhiên liệu Tây Đô, trong khi đó, các cửa hàng này thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp là sai quy định, ảnh hưởng đến việc cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu xăng dầu.

- Việc mua bán xăng dầu, xuất hoá đơn không tuân thủ chế độ kế toán và quy định của Luật thuế GTGT:

Công ty TNHH TM Vận tải và Du lịch Xuyên Việt Oil, Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà xuất Hoá đơn GTGT cho Tổng công ty Xăng dầu Quân đội sản lượng xăng dầu không đúng với sản lượng xăng dầu thực tế là chưa phù hợp nguyên tắc “Cơ sở dồn tích”; trong 07 tháng đầu năm 2022, Công ty TNHH TM Vận tải và Du lịch Xuyên Việt Oil đã xuất hóa đơn GTGT với sản lượng xăng dầu trên hóa đơn nhiều hơn so với sản lượng thực giao là 2.580,5 m³ xăng và 7.433,3 m³ dầu DO, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp; việc kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường; trích, sử dụng Quỹ BOG.

9. Về nguyên nhân gián đoạn nguồn cung xăng dầu

Từ kết quả thanh tra nêu trên cho thấy, có một số nguyên nhân cơ bản làm gián đoạn nguồn cung xăng dầu như sau:

9.1. Nguyên nhân khách quan

Do thị trường xăng dầu thế giới biến động mạnh, tăng, giảm bất thường, nguồn cung xăng dầu không ổn định do ảnh hưởng của chiến tranh, lạm phát tăng cao..., nguồn cung xăng dầu từ nhà máy sản xuất Nghi Sơn không ổn định...

9.2. Nguyên nhân chủ quan

(1) Về chính sách, quy định pháp luật để quản lý xăng dầu

Nghị định số 83/2014/NĐ-CP cho phép thương nhân đầu mối KDXD được thuê kho để làm điều kiện xin cấp giấy phép kinh doanh xuất, nhập khẩu xăng dầu nên các dự án xây dựng kho xăng dầu thương mại chậm được đầu tư..., ảnh hưởng đến nguồn dự trữ, nguồn cung xăng dầu cho thị trường khi cần thiết.

(2) Về quản lý, điều hành thị trường xăng dầu:

- Việc nhập khẩu, tạo nguồn cung xăng dầu không đáp ứng nhu cầu thị trường:

+ Nhà nước sử dụng giá cơ sở xăng dầu để quản lý thị trường xăng dầu nhưng giá cơ sở xăng dầu không tính đúng, tính đủ theo giá xăng dầu thế giới và các chi phí khác như: chi phí thuế nhập khẩu, chi phí vận chuyển, chi phí bảo hiểm, premium và không theo kịp biến động của thị trường nên khi giá xăng dầu thế giới biến động mạnh, nhiều thương nhân đầu mối đã ngừng nhập khẩu để tránh thua lỗ..., ảnh hưởng đến việc tạo nguồn cung xăng dầu.

+ Tổ Liên ngành Công Thương-Tài chính được thành lập để điều hành thị trường xăng dầu nhưng hoạt động không theo quy chế, thiếu hiệu quả, ảnh hưởng đến kết quả xây dựng giá cơ sở xăng dầu và việc vận hành thị trường xăng dầu.

+ Bộ Công Thương điều phối, phân giao khối lượng xăng dầu nhập khẩu tối thiểu cho các thương nhân đầu mối KDXD còn nhiều bất cập như: không hướng dẫn, quản lý các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu nhập khẩu xăng dầu theo quý/tháng, dẫn đến không có kế hoạch, tiến độ chung để quản lý. Khi nhập khẩu xăng dầu về bán bị lỗ hoặc khó khăn, nhiều thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu đã dừng không thực hiện.

- *Việc dự trữ lưu thông bắt buộc xăng dầu tại các thương nhân đầu mối thiếu:* giai đoạn từ năm 2017 đến 30/9/2022, tại 15/15 thương nhân đầu mối KDXD được kiểm tra đều dự trữ xăng dầu bắt buộc tối thiểu thiếu số ngày trong tháng, số tháng trong năm, khối lượng trong ngày. Dẫn đến, khi nguồn cung khan hiếm, không đủ xăng dầu dự trữ để bán ra thị trường...

- *Về hoạt động kinh doanh xăng dầu:*

+ Thương nhân đầu mối KDXD là đơn vị tạo nguồn cung xăng dầu cho thị trường, dự trữ xăng dầu lưu thông bắt buộc theo quy định nhưng được mua bán xăng dầu với nhau làm giảm nguồn cung xăng dầu cho thị trường.

+ Khi thương nhân đầu mối KDXD mua bán xăng dầu với nhau; thương nhân phân phối xăng dầu mua bán xăng dầu với nhau; thương nhân phân phối bán xăng dầu cho thương nhân đầu mối tạo ra tầng nấc trung gian để hưởng chiết khấu, chênh lệch giá, tăng chi phí lưu thông, dẫn đến một phần tiền chiết khấu, chênh lệch giá thuộc về các thương nhân đầu mối KDXD, thương nhân phân phối, phần còn lại cho các đơn vị khác tham gia thị trường. Từ đó, chiết khấu của đại lý, cửa hàng bán lẻ... bị giảm, thậm chí không còn tiền chiết khấu như thời gian qua. Đây là một trong những nguyên nhân đại lý, cửa hàng bán lẻ bị lỗ, tự ý dừng bán, gây gián đoạn nguồn cung cho thị trường.

+ Các thương nhân đầu mối KDXD ký hợp đồng với các thương nhân phân phối, Tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ..., trong đó hợp đồng không quy định số lượng, chất lượng, chủng loại xăng dầu, cách thức giao nhận, giá mua, giá bán xăng dầu, thù lao đại lý được hưởng... vi phạm quy định về hợp đồng mua bán xăng dầu. Khi xảy ra tranh chấp hợp đồng về khối lượng giao nhận, tiền thù lao, chiết khấu... không có cơ sở cho các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý; khi chiết khấu, thù lao thấp, thậm chí bằng không, dẫn đến nhiều cửa hàng bán lẻ tự ý không bán xăng dầu làm gián đoạn nguồn cung.

(3) Về kiểm tra, giám sát xử lý các vi phạm: nhiều vi phạm trong hoạt động kinh doanh xăng dầu xảy ra thường xuyên, trong nhiều năm nhưng Bộ Công Thương quản lý lỏng lẻo, thiếu kiểm tra, giám sát, xử lý không nghiêm, dẫn đến nhiều vi phạm chưa được chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

III. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Tổng Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân tỉnh Đồng Tháp thực hiện các biện pháp xử lý sau:

1 . Về cơ chế, chính sách

1.1. Đối với Bộ Công Thương

- Giao Bộ Công Thương chủ trì rà soát tổng thể, cơ chế, chính sách pháp luật về quản lý xăng dầu; nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Nghị định số 95/2021/NĐ-CP, khẩn trương trình Chính phủ ban hành. Cụ thể như sau:

+ *Nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung:*

(1) Các điều kiện để cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu về kho xăng dầu, năng lực tài chính..., đảm bảo xây dựng được hệ thống thương nhân đầu mối KDXD có năng lực để tạo nguồn xăng dầu và bình ổn thị trường khi cần thiết; xem xét, cân đối vai trò tạo nguồn xăng dầu và phân phối xăng dầu của thương nhân đầu mối KDXD để yêu cầu về số lượng tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ...; các điều kiện khi cấp phép cho các đơn vị phân phối bán lẻ như: Tổng đại lý, đại lý, cửa hàng bán lẻ xăng dầu nhằm tạo điều kiện để các đơn vị này phát triển rộng khắp đến tất cả các vùng, miền trên cả nước.

(2) Quy định cụ thể đối với trường hợp các đại lý thuộc về công ty con và cũng là thương nhân phân phối xăng dầu, nhưng Công ty mẹ sử dụng để kê khai, xác nhận đại lý trong hồ sơ xin cấp phép Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, đảm bảo thống nhất với các quy định trong Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Luật Doanh nghiệp.

(3) Việc giao hạn mức nhập khẩu xăng dầu tối thiểu/hạn mức nguồn tối thiểu, đảm bảo công bằng giữa các thương nhân đầu mối KDXD, tiến độ nhập khẩu xăng dầu rõ ràng, có chế tài xử lý nghiêm để các thương nhân đầu mối KDXD thực hiện.

(4) Chủ trì tổng kết, đánh giá, lấy ý kiến về vai trò và sự cần thiết của thương nhân phân phối trong hệ thống kinh doanh xăng dầu hiện nay; xem xét quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm, điều kiện cấp Giấy xác nhận thương nhân phân phối so với Tổng đại lý.

+ *Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính :*

(1) Tổng kết, đánh giá, tham mưu Chính phủ xem xét về thời hạn áp dụng biện pháp bình ổn giá xăng dầu theo quy định của Luật Giá số 11/2012/QH13.

(2) Tổng kết, đánh giá việc dự trữ xăng dầu lưu thông tối thiểu bắt buộc, dự trữ xăng dầu thương mại... của các thương nhân đầu mối KDXD, thương nhân phân phối hiện nay, trên cơ sở đó xây dựng, ban hành chính sách phù hợp về kho, bể chứa xăng dầu, chi phí liên quan đến dự trữ xăng dầu; thực hiện quy

hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống kho xăng dầu dự trữ quốc gia theo quy định; đảm bảo dự trữ xăng dầu quốc gia đủ về số lượng, chất lượng, chủng loại, vùng, miền... theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, rà soát quy định về hợp đồng giao tổng đại lý, đại lý...; hợp đồng mua bán xăng dầu giữa thương nhân đầu mối KDXD với thương nhân phân phối xăng dầu, tổng đại lý, đại lý... trong Thông tư số 38/2014/TT-BCT, bảo đảm chặt chẽ, quy định trong hợp đồng ghi đầy đủ về sản lượng, chất lượng, giá bán, thù lao đại lý, chiết khấu...; có chế tài xử lý nghiêm nếu hợp đồng không ghi đầy đủ các nội dung theo quy định.

- Sửa đổi, bổ sung quy định rõ việc mua bán xăng dầu giữa các chủ thể tham gia kinh doanh xăng dầu (thương nhân đầu mối KDXD với thương nhân đầu mối KDXD; thương nhân phân phối với thương nhân phân phối xăng dầu...) khắc phục việc mua bán xăng dầu qua tầng nấc trung gian làm tăng chiết khấu trung gian và chi phí lưu thông.

- Chủ động phối hợp với Bộ Công an, kiểm tra, rà soát các thủ tục cấp Giấy phép cửa hàng bán lẻ xăng dầu, có liên quan đến các quy định về phòng cháy, chữa cháy.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng phương án giá để thực hiện chuyển đổi chủng loại xăng RON 92 sang RON 95 DTQG; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc thanh, quyết toán chi phí chuyển đổi chủng loại dầu DO 0,25S sang DO 0,05S đã thực hiện xong từ năm 2015.

- Kiểm tra, rà soát, khẩn trương hoàn thiện và trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung về biện pháp xử lý hành vi vi phạm về điều kiện kinh doanh xăng dầu sau khi được cấp Giấy phép kinh doanh xăng dầu được quy định tại khoản 6 Điều 8 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP và Điều 18 Nghị định số 99/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí, đảm bảo đồng bộ, thống nhất.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành theo thẩm quyền quy trình thu hồi, tước quyền sử dụng giấy phép, trả lại giấy phép và biện pháp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan.

1.2. Đối với Bộ Tài chính

- Nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật trong việc trích lập, sử dụng và quản lý Quỹ Bình ổn giá xăng dầu hiện nay, khắc phục tình trạng các thương nhân đầu mối KDXD chiếm dụng, sử dụng quỹ BOG sai mục đích bình ổn giá; tổng kết, đánh giá hiệu quả sử dụng và sự cần thiết duy trì quỹ BOG, đồng thời đề xuất giao Bộ Công Thương quản lý, theo dõi Quỹ BOG tập trung.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương tổng kết, đánh giá việc quản lý, điều hành giá xăng dầu thời gian qua về công thức tính giá cơ sở xăng dầu, cơ chế thu thập số liệu để tính toán giá cơ sở hiện nay. Qua đó, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung cơ chế điều hành giá; nguyên tắc, phương pháp tính giá, bảo đảm phù hợp với quy luật thị trường, quy luật cạnh tranh, hài hòa lợi ích của

Nhà nước và doanh nghiệp; tăng quyền chủ động của thương nhân đầu mỗi KDXD trong việc quyết định giá bán; nghiên cứu, xây dựng cơ chế Nhà nước can thiệp thị trường trong trường hợp giá xăng dầu có biến động lớn, ảnh hưởng đến các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

- Khẩn trương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hàng dự trữ quốc gia theo thẩm quyền. Trên cơ sở đó, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và ban hành định mức mới thay thế định mức chi phí và định mức hao hụt trong bảo quản xăng dầu dự trữ quốc gia đã ban hành từ năm 2003.

- Cấp đầy đủ vốn để dự trữ xăng dầu quốc gia, đảm bảo dự trữ xăng dầu quốc gia đủ về số lượng, chất lượng, chủng loại theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, rà soát, xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định khai, nộp thuế BVMT đã ban hành thuộc thẩm quyền, phù hợp với quy định của Luật Thuế bảo vệ môi trường, đảm bảo các thương nhân đầu mỗi KDXD khai, nộp thuế BVMT đúng quy định, không để xảy ra tiêu cực, thất thu thuế.

1.3. Đối với UBND tỉnh Đồng Tháp

UBND tỉnh Đồng Tháp kiểm tra, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải tại Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT, khẩn trương ban hành theo thẩm quyền để không ảnh hưởng việc cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh.

1.4. Đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam

Chỉ đạo Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn và Chi nhánh phân phối sản phẩm lọc dầu Nghi Sơn nhận Ủy quyền từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, triển khai thực hiện việc đấu giá bán sản phẩm xăng dầu, bảo đảm việc mua bán xăng dầu theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch.

2. Về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm

2.1. Điều tra, xử lý vi phạm

Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an tiếp nhận hồ sơ, tài liệu vụ việc để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật, gồm:

1.1. Chuyển hồ sơ vụ việc sang cơ quan điều tra, Bộ Công an xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật với một số nội dung sau:

(1) Hành vi vi phạm pháp luật trong việc kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; việc sử dụng Quỹ BOG tại Công ty cổ phần Tập đoàn Thiên Minh Đức.

(2) Hành vi vi phạm pháp luật trong việc kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu tại Công ty TNHH Thương mại vận tải và Du lịch Xuyên Việt Oil.

(3) Hành vi vi phạm pháp luật trong việc kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; việc sử dụng Quỹ BOG sai mục đích bình ổn giá tại Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà.

1.2. Chuyển thông tin, tài liệu sang cơ quan điều tra, Bộ Công an xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật đối với một số nội dung được phát hiện trong quá trình thu thập thông tin, tài liệu như sau:

Hành vi vi phạm pháp luật trong việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần Hóa dầu Phước Khánh phát hiện thông qua việc thu thập thông tin, tài liệu tại Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp như: UBND tỉnh Đồng Tháp đồng ý chủ trương cho Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp đầu tư xây dựng kho ngoại quan khi chưa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch kho ngoại quan; việc xác định giá trị tài sản (bồn chứa xăng dầu T10, T11, T12) để góp vốn thành lập Công ty cổ phần Hóa dầu Phước Khánh chưa theo tiêu chuẩn thẩm định giá, có nguy cơ thất thoát tài sản nhà nước; việc góp vốn bằng tiền mặt sai quy định; Công ty TNHH MTV Thương mại Dầu khí Đồng Tháp được hoàn lại vốn bằng tiền mặt với số tiền 18.900 triệu đồng, đây là khoản tiền chênh lệch giữa giá trị tài sản góp vốn và giá trị cổ phần, có khả năng tài sản nhà nước được bán ra chưa được thẩm định lại...

Công ty cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp mua xăng dầu của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Phúc, hạch toán nhập kho, xuất kho không rõ ràng, thiếu hồ sơ hạch toán nhập, xuất, tồn kho.

2.2. Đối với Bộ Công Thương

- Căn cứ Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những khuyết điểm, vi phạm nêu tại phần kết quả và Kết luận thanh tra. Trong đó, cần làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, kiểm tra, giám sát việc dự trữ xăng dầu lưu thông bắt buộc đối với các thương nhân đầu mối... khi để xảy ra thiếu xăng dầu trong thời gian qua; trách nhiệm phối hợp (theo khoản 3 Điều 37 & khoản 2 Điều 40 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP) với Bộ Tài chính trong quản lý Quỹ BOG, kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mối KDXD thực hiện các quy định pháp luật đối với Quỹ BOG khi để các thương nhân đầu mối chiếm dụng và sử dụng sai mục đích Quỹ BOG.

- Thanh tra, kiểm tra ngay để phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm. Đồng thời rà soát, kiểm tra các tồn tại, hạn chế bất cập đã được Kết luận thanh tra nêu ra để có biện pháp khắc phục, chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

2.3. Đối với Bộ Tài chính

Căn cứ Kết luận thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo quy định của Đảng và pháp luật của nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến những khuyết điểm, vi phạm nêu tại phần kết quả và Kết luận thanh tra.

Xem xét, xử lý trách nhiệm các tổ chức, cá nhân trong quản lý, chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương quản lý Quỹ BOG, kiểm tra, giám sát thương nhân đầu mối KDXD thực hiện các quy định pháp luật đối với Quỹ BOG khi để

các thương nhân đầu mỗi chiếm dụng và sử dụng sai mục đích Quỹ BOG với số tiền lớn trong nhiều kỳ; việc thương nhân đầu mỗi KDXD nợ thuế bảo vệ môi trường thời gian dài, số lượng lớn.

2.4. Chuyển kết luận thanh tra đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương

Thanh tra Chính phủ chuyển Kết luận thanh tra đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra.

2.5. Đối với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chỉ đạo, tổ chức kiểm điểm, xử lý trách nhiệm theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân liên quan đến các khuyết điểm, vi phạm đã được nêu trong kết quả và Kết luận thanh tra.

3. Về xử lý kinh tế

3.1. Đối với Bộ Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, xử lý số tiền thương nhân đầu mỗi đã trích lập Quỹ BOG sai chủng loại xăng khoảng 1.013.449 triệu đồng, chi sử dụng sai chủng loại xăng khoảng 2.140.428 triệu đồng do liên Bộ Công Thương - Tài chính ban hành văn bản quy định không rõ về chủng loại xăng được trích Quỹ BOG. Trên cơ sở đó, kiểm tra, rà soát các thương nhân đầu mỗi KDXD còn lại và tại các kỳ điều hành khác có vi phạm tương tự, báo cáo Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra, rà soát truy thu khoản tiền được hưởng lợi từ việc thương nhân đầu mỗi KDXD mua bán xăng dầu với thương nhân phân phối xăng dầu trái quy định, số tiền cần xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật là 950.000 triệu đồng.

- Kiểm tra, rà soát hiện trạng và điều kiện cấp Giấy phép, Giấy xác nhận; trên cơ sở kết luận thanh tra và kết quả kiểm tra có biện pháp xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3.2. Đối với Bộ Tài chính

- Chỉ đạo Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh kiểm tra, rà soát thu ngân sách nhà nước tiền thuế bảo vệ môi trường các thương nhân đầu mỗi KDXD còn nợ, nộp chậm với số tiền 6.323.909 triệu đồng, tính lãi chậm nộp theo quy định; kiểm tra, rà soát việc kê khai, nộp thuế bảo vệ môi trường đối với các thương nhân đầu mỗi KDXD, trong đó có năm 2019 đã nêu trong phần kết quả và kết luận thanh tra. Qua đó, xác định rõ số thuế bảo vệ môi trường kê khai thiếu, chưa nộp.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương xem xét, xử lý các thương nhân đầu mỗi KDXD đã trích lập Quỹ BOG vượt khối lượng xăng dầu trên sổ sách khoảng 4.793 triệu đồng và chi sử dụng số tiền khoảng 22.566 triệu đồng; thực hiện điều chỉnh lại một số bút toán mà thương nhân đầu mỗi đã thực hiện điều chỉnh giảm Quỹ BOG sai quy định với số tiền 10.275 triệu đồng, thu hồi số tiền

đã trích, sử dụng sai, điều chỉnh giảm nêu trên vào Quỹ BOG theo quy định, đồng thời tổ chức thanh tra, kiểm tra đối với các thương nhân đầu mỗi KDXD còn lại, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

- Thanh tra, kiểm tra việc trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ BOG của các thương nhân đầu mỗi KDXD, trong đó yêu cầu các thương nhân đầu mỗi KDXD phải hoàn trả Quỹ BOG toàn bộ số tiền chưa kết chuyển mà để lại tài khoản thanh toán của doanh nghiệp, sử dụng sai mục đích Quỹ bình ổn giá với số tiền 7.927.005,2 triệu đồng và tiền lãi phát sinh; yêu cầu Công ty TNHH Thương mại Vận tải và Du lịch Xuyên Việt Oil thực hiện trích lập vào Quỹ BOG số tiền khoảng 3.048 triệu đồng.

Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện kiểm tra, rà soát, kiểm điểm, xử lý trách nhiệm và xử lý về kinh tế nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật có dấu hiệu phạm tội thì chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại Văn bản số 4741/VPCP-V.I ngày 27/12/2023 của Văn phòng Chính phủ. *Kam*

Nơi nhận: *sh*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Lê Minh Khái (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy;
- Trung tâm Thông tin - TTCP (để đăng tải trên cổng Thông tin điện tử);
- Cục, vụ: GSTĐ&XLSTT, KHTH thuộc TTCP;
- Lưu: VT, Vụ I, HS Đoàn thanh tra. *ç*

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Lê Sỹ Bảy